TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS - ST
Ngày: 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG

Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giáp.

Ông Nguyễn Văn Ngộ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T, sinh ngày 15/01/1990, tại huyện C, tỉnh sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Dương Văn P (sống) và bà Phùng Thị M (sống); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 (một) Dương Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử tuyên phạt 08 (tám) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 về tội trộm cắp tài sản, Dương Văn T chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh sóc Trăng và chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2013, nhưng đến ngày 15/11/2023 mới thực hiện việc nộp án phí hình sự sơ thẩm, như vậy tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới ngày 02/3/2023 bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 5 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

- Trần Văn N, sinh năm: 1985; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Nguyễn Văn S, sinh năm: 1996; cư trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Kim T, sinh năm: 1982; cư trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Trần Công T, sinh năm: 1980; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Trương Quốc H, sinh năm: 1989; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Trần Thị T, sinh năm: 1993; cư trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1998; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Kim C, sinh năm: 1986; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Thanh N, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Văn L, sinh năm: 1989; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Phạm Thị Thùy L, sinh năm: 1990; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983; cư trú tại: Ấp M, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Trần Văn D, sinh năm: 1973; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/3/2023, Nguyễn Văn S rủ Trương Quốc H, Nguyễn Đang P, Trần Văn N, Trần Thị T, Nguyễn Văn Q và Trần Văn D đến quán D1 uống bia, tất cả đến quán D1 và ngồi bàn được đặt trên sân quán, khi ngồi trong bàn thì Trương Quốc H kể lại sự việc lúc dự đám cưới tại nhà H nước đá bị Nguyễn Kim T doạ chém *"T Chó Điên"* cho những người trong bàn nhậu nghe, sau khi nghe kể sự việc thì Trần Văn N điện thoại kêu Nguyễn Kim T đến quán D1 nhậu và nói chuyện hoà giải. Sau khi nghe điện thoại của N thì T đồng ý đến và T điện thoại cho Nguyễn Kim C là em ruột của T đến quán D1 nhậu. Nguyễn Kim T chạy xe một mình đến quán D1 và vào bàn ngồi giữa H và N, khoảng 05 - 10 phút sau thì Nguyễn Kim C đến và vào bàn ngồi gần Nguyễn Văn S. Cùng thời gian này Dương Văn T đang uống bia tại nhà thuộc ấp C, thị trấn C, do hết T ăn nên T kêu Nguyễn Thanh N chạy xe chở T đến quán D1 mua T ăn, khi T vừa đến quán D1 thì thấy Trần Văn N đang cãi nhau với Nguyễn Kim T, N đứng tại bàn bẻ 02 chiếc đũa

đòi đâm T thì được can ngăn, N chạy xe đi ra ngoài nghe điện thoại. Trong lúc N chạy xe đi nghe điện thoại thì T cũng đi ra lộ đal nhưng do T là cậu của T và T sợ T sẽ bị N quay lại đánh nên T ngồi ở ngoài lộ đal trước quán, trong lúc ngồi trên lộ đal thì T thấy một cây dao, hình dạng giống như cây dao làm cỏ, dài khoảng 40 - 50 cm, T lượm cây dao và giấu vào lưng quần bên phải. Khoảng 05 phút sau, Trần Văn N nghe điện thoại xong thì N quay xe lại đậu trên sân quán, T thấy N quay trở lại quán nên T từ ngoài lộ đal đi vào đến cổng quán thì N đi ngược ra cổng quán hỏi T: "*Mấy thằng mày muốn chém lộn hả gì*", nói xong N dùng tay đẩy vào mặt T 01 cái, ngay lúc đó S từ trong bàn đi ra đứng trước mặt T và dùng tay đánh trúng vào mặt T 01 cái, lúc này T rút dao cất giấu trong người ra và nói với S: "*Tao chém chết mẹ mày C ơi*", nói xong T cầm dao tay phải từ trên chém xuống, S đưa tay phải lên đỡ làm trúng vào ngón tay giữa và ngón tay trỏ của bàn tay phải, T tiếp tục cầm cây dao rượt S chạy xung quanh cây nhãn gần cổng quán 02 vòng, trong lúc T rượt đuổi theo S khi chạy ngang chỗ Trần Thị T đứng gần cổng quán thì T cầm 02 cái ly ném T nhưng không trúng, T cầm dao đưa lên ngang vai và kêu T tránh ra, T cầm cái ghế đưa lên đỡ nhưng T không có chém T mà tiếp tục rượt chém S thêm 02 dao nữa, 01 dao trúng vào lưng bên trái và 01 dao trúng vào mông bên phải, S tiếp tục chạy vào hướng trong quán thì T đuổi theo đến chỗ N đang đứng gần bàn nhậu thì T đưa dao chém trúng vào cẳng tay bên trái của N 01 dao, T tiếp tục chạy vào hướng trong quán thì bị vấp ngã, lúc này S chạy qua rẫy mía cập bên trái quán trốn. Sau khi N bị T chém 01 dao thì N đi ra ngồi gần cổng quán, lúc đó Nguyễn Kim T đến dùng tay đánh vào đầu N 02 - 03 cái. Sau khi chém Nguyễn Văn S và Trần Văn N xong thì T cầm cây dao ra xe và kêu Nguyễn Thanh N chở đến nhà ông Thạch T tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, trên đường từ quán D1 đến xã An Thạnh 2 thì cây dao bị rơi mất lúc nào và ở đâu bị cáo T không xác định được.

Nguyễn Văn S sau khi bị gây thương tích thì S được Trần Thị T đưa đến Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 02/3/2023 đến 07/3/2023 ra viện. Đối với Trần Văn N sau khi bị gây thương tích được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị từ ngày 02/3/2023 đến ngày 07/3/2023 ra viện.

* Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 151/KLTTCT-TTPYST ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Trần Văn N: Sẹo đầu trên mặt trước - ngoài cẳng tay trái, kích thước sẹo lớn, tổn thương gây đứt nhánh thần kinh quay, gây hạn chế chức năng duỗi cổ - bàn tay trái, còn tê mặt ngoài cẳng tay và các ngón I, II.

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể S dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn N tại thời điểm giám định là 18% *(mười tám phần trăm).* Kết luận khác: Tổn thương cẳng tay trái có đặc điểm do vật sắc gây ra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 152/KLTTCT-TTPYST ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Nguyễn Văn S:

- Sẹo phần mềm vùng mông phải, kích thước sẹo trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% *(hai phần trăm);*

- Vết rối loạn sắc tố da vùng lưng trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% *(một phần trăm);*

- 02 vết rối loạn sắc tố da ngón II, III bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0,5% *(không phẩy năm phần trăm)* và 0,5% *(không phẩy năm phần trăm);*

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể S dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là: 04% *(bốn phần trăm).* Kết luận khác: Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Dương Văn T về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã đủ cơ sở chứng minh hành vi của Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu Ttội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2023 cho đến nay.

Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo T khai sau khi gây án, trên đường đi từ quán D1 đến xã An Thạnh 2 thì T làm rơi mất cây dao lúc nào và ở đâu thì T không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng không thể thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS.CLD, ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Dương Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 26/CT-VKS.CLD, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử bị cáo Dương Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Dương Văn T đã dùng dao bằng kim loại có cạnh sắc là hung khí nguy hiểm chém Trần Văn N làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% *(mười tám phần trăm)* và chém Nguyễn Văn S làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04% *(bốn phần trăm).* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức

khỏe của bị hại Trần Văn N và Nguyễn Văn S được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo Dương Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tkhẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho bị hại Trần Văn N, đồng thời bị hại Trần Văn N có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 *(hai)* năm đến 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng tổ chức truy tìm nhưng không thể thu giữ được, nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của bị hại Trần Văn N: Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử do ông N lập ngày 26/01/2024, ông N đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến:

+ Về trách nhiệm hình sự: Có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Thành.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Văn T đã khắc phục đủ cho bị hại Trần Văn N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bị hại Trần Văn N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Văn S:

+ Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kim T: Ông T không có ý kiến gì.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Công T: Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử do ông T lập ngày 26/01/2024, ông T đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến: Về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự không có ý kiến gì.

- Ý kiến của bị cáo T: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Công T và những người làm chứng Trương Quốc H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Kim C, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn L, Phan Thị Thùy L, Nguyễn Văn Q và Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó bị hại Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Công T và những người làm chứng Trương Quốc H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Kim C, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn L, Phan Thị Thùy L, Nguyễn Văn Q và Trần Văn D đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử và bị hại Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Công T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Công T và người làm chứng Trương Quốc H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Kim C, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn L, Phan Thị Thùy L, Nguyễn Văn Q và Trần Văn D.

[3] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Dương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là dùng dao bằng kim loại có cạnh sắc là hung khí nguy hiểm chém Trần Văn N làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% *(mười tám phần trăm)* và chém Nguyễn Văn S làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04% *(bốn phần trăm).* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại Trần Văn N và Nguyễn Văn S.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai những người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận T được việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu Ttội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 26/CT-VKS.CLD, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng sẽ

áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo Tngười có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có 01 (một) tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử tuyên phạt 08 (tám) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 về tội trộm cắp tài sản, Dương Văn T chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh sóc Trăng và chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2013, nhưng đến ngày 15/11/2023 mới thực hiện việc nộp án phí hình sự sở thẩm, như vậy tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới ngày 02/3/2023 bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo Dương Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo không có tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa Tkhẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội cho bị hại Trần Văn N mà bị cáo đã gây ra, đồng thời bị hại Trần Văn N có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Dương Văn T. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trần Văn N và Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Sau khi gây án, trên đường đi từ quán D1 đến xã A thì bị cáo T làm rơi mất cây dao và rơi ở đâu thì T không xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng tổ chức truy tìm nhưng không thể thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Kết quả điều tra xác định Nguyễn Kim T không có vai trò đồng phạm với bị cáo Dương Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Kim T là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Dương Văn T, bị hại Trần Văn N, bị hại Nguyễn Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kim T và Trần Công T có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 *(hai)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trần Văn N và Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án xử buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Dương Văn T, bị hại Nguyễn Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kim T, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CA huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Hướng